

THÔNG BÁO
Kết quả thi tốt nghiệp các lớp Trung cấp chính quy năm 2025

- Kính gửi:
- Các Phòng, Khoa;
 - Nhà giáo chủ nhiệm các lớp;
 - Học sinh các lớp Trung cấp chính quy khóa học 2023-2025;
 - Học sinh xin đăng ký xét điều kiện dự thi tốt nghiệp lần 2.

Căn cứ Quyết định số 259/QĐ-CDYT ngày 31/07/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa về việc thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp các lớp Trung cấp chính quy năm 2025 ;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng thi tốt nghiệp trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa vào ngày 09/9/2025;

Hội đồng thi tốt nghiệp các lớp Trung cấp chính quy năm 2025 thông báo đến các Phòng, Khoa, Nhà giáo chủ nhiệm các lớp Trung cấp chính quy khóa 2023-2025 và học sinh xin đăng ký dự thi tốt nghiệp lần 2 kết quả thi tốt nghiệp (Đính kèm danh sách kết quả thi tốt nghiệp các trung cấp chính quy năm 2025).

Học sinh nộp đơn xin phúc khảo điểm bài thi tốt nghiệp về bộ phận một cửa Phòng Đào tạo (chỉ nhận đơn phúc khảo bài thi các môn Chính trị và Lý thuyết tổng hợp).

+ Thời gian:

Từ ngày 09/9/2025 đến 15 giờ 00 ngày 16/09/2025.

+ Học sinh tải mẫu đơn tại địa chỉ:

<https://cyk.edu.vn/sinh-vien/bieu-mau-sinh-vien>

Sau thời gian trên, Hội đồng thi tốt nghiệp sẽ không giải quyết bất kỳ vấn đề và thắc mắc nào về kết quả thi tốt nghiệp.

Trân trọng./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Ban Giám hiệu;
- Các Phòng, Khoa;
- Nhà giáo chủ nhiệm các lớp;
- Đăng Website;
- Lưu: VT, ĐT.

TM. HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP
CHỦ TỊCH

HIỆU TRƯỞNG
Trần Ngọc Thành

**KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP CÁC LỚP TRUNG CẤP CHÍNH QUY
KHÓA HỌC 2021-2023, 2022-2024**

(Đính kèm Thông báo 612/TB-HĐTN ngày 09/9/2025 của Hội đồng thi tốt nghiệp các
lớp trung cấp chính quy năm 2025)

STT	SBD	Mã số HSSV	Họ và tên HSSV	Ngày sinh	Điểm thi			Ghi chú	
					Chính trị	Lý thuyết tổng hợp	Thực hành nghề nghiệp		
1. Lớp TCCQ Y sỹ 30 (Khóa học 2021-2023)_ Xét điều kiện thi tốt nghiệp Lần 2									
1	YS01	C21107002	Lê Hoàng Diệp	28/7/2002	8,5	6,5	6,0		
2. Lớp TCCQ Y sỹ đa khoa 31 (Khóa học 2022-2024)_ Xét điều kiện thi tốt nghiệp Lần 2									
2	YS02	C22107024	Nguyễn Nguyễn Nguyễn	16/7/2002		7,0	6,0		
3. Lớp TCCQ Y học cổ truyền 11 (Khóa học 2022-2024)_ Xét điều kiện thi tốt nghiệp Lần 2									
3	YHCT01	C20108008	Trịnh Mai Phuong	05/10/2002		8,5	8,0		
4. Lớp 23TC.YHCT.12 (Khóa học 2023-2025)									
4	YHCT02	23T1CT012001	Nguyễn Đức Anh	14/12/1996		7,5	7,5		
5	YHCT03	23T1CT012008	Nguyễn Thị Thùy Phuong	18/3/2005		8,5	7,0		
6	YHCT04	23T1CT012015	Nguyễn Hà Nam	19/9/1997		9,0	7,5		
7	YHCT05	23T1CT012002	Châu Thị Kim Ái	26/12/2005		8,0	7,0		
8	YHCT06	23T1CT012010	Nguyễn Thị Mỹ Thắm	22/6/2004		8,0	7,5		
9	YHCT07	23T1CT012003	Nguyễn Ngọc Tâm Đoan	24/02/2005		9,0	7,5		
10	YHCT08	23T1CT012011	Nguyễn Trà Thơ	20/6/1997		9,5	7,0		
11	YHCT09	23T1CT012004	Nguyễn Phương Gia Hân	29/11/2005		10	7,5		
12	YHCT10	23T1CT012005	Đỗ Ngọc Hòa Hiệp	28/11/2005		5,5	5,5		
13	YHCT11	23T1CT012012	Châu Chí Tinh	24/3/2002		9,0	7,0		
14	YHCT12	23T1CT012013	Lê Thị Thanh Trúc	06/10/2005		9,0	8,5		
15	YHCT13	23T1CT012006	Bạch Thùy Hương	30/9/2004		9,0	8,0		
16	YHCT14	23T1CT012007	Nguyễn Lân	06/3/2005		8,0	5,5		
17	YHCT15	23T1CT012014	Lê Đức Mạnh	25/01/1994		9,5	8,0		
5. Lớp 23TC.YS.32 (Khóa học 2023-2025)									
18	YS03	23T1YS032001	Sử Quốc An	08/9/2005		8,0	7,5		
19	YS04	23T1YS032002	Đặng Châu Anh	01/9/2005		8,0	7,0		
20	YS05	23T1YS032003	Hoàng Thị Vân Anh	23/6/2003		8,0	8,0		
21	YS06	23T1YS032004	Võ Hồng Anh	31/12/2002		8,5	6,0		
22	YS07	23T1YS032005	Kon Gôr Mỹ Chuyên	15/3/2005		7,5	6,0		
23	YS08	23T1YS032009	Lê Văn Lợi.	28/6/2005		7,5	6,0		



STT	SBD	Mã số HSSV	Họ và tên HSSV	Ngày sinh	Điểm thi			Ghi chú
					Chính trị	Lý thuyết tổng hợp	Thực hành nghề nghiệp	
24	YS09	23T1YS032011	Đỗ Ngọc Tú Nhi	11/9/2005		6,5	6,0	
25	YS10	23T1YS032012	Đinh Lê Yến Như	04/9/2005		7,0	8,0	
26	YS11	23T1YS032013	Hoàng Huyền Quỳnh Như	17/5/2005		7,0	7,0	
27	YS12	23T1YS032014	Lưu Thị Minh Phương	10/12/1999		8,0	8,0	
28	YS13	23T1YS032015	Trần Nguyễn Trung Tín	01/8/2005		6,5	7,0	
29	YS14	23T1YS032019	Trần Nguyễn Minh Hiền	19/02/2005		7,5	8,5	
30	YS15	23T1YS032020	Cao Lệ Quỳnh	19/01/2005		7,0	6,5	
31	YS16	23T1YS032021	Đỗ Mạnh Tuấn	25/4/1999		8,5	8,0	
32	YS17	23T1YS032022	Vũ Nguyễn Hoàng Tuấn	08/10/2005		8,5	8,0	
33	YS18	23T1YS032023	Trương Thị Hồng Ngoại	19/3/1998		8,0	6,5	
34	YS19	23T1YS032024	Nguyễn Hoàng Yến	08/4/2003		8,5	9,0	